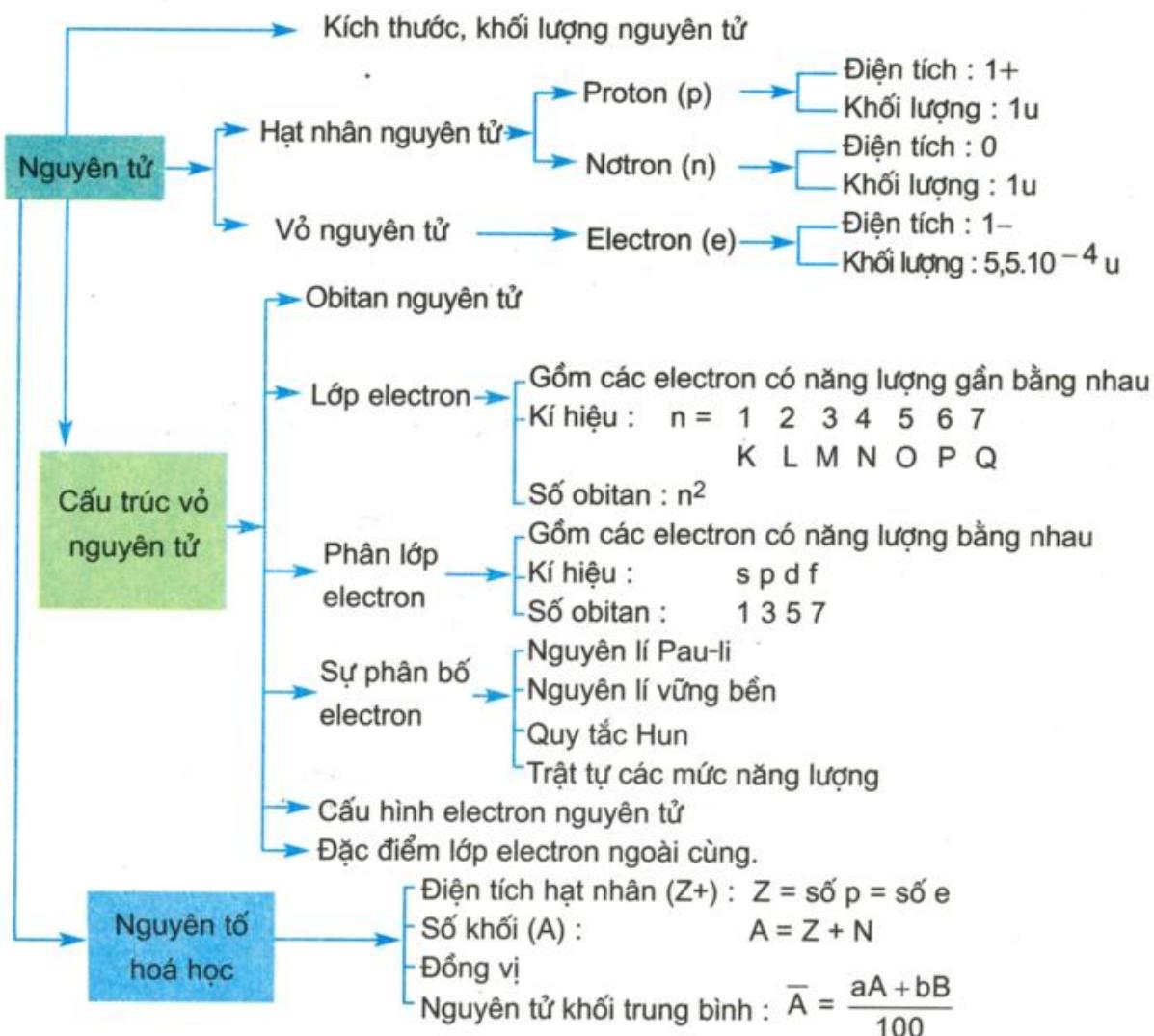


• Cung cấp các kiến thức :

- Thành phần cấu tạo nguyên tử, đặc điểm các hạt cấu tạo nên nguyên tử.
- Nguyên tố hóa học, những đặc trưng của nguyên tố hóa học
- Cấu trúc vỏ nguyên tử.

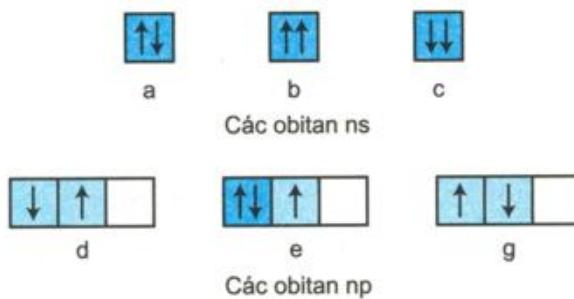
• Vận dụng lí thuyết để làm một số dạng bài tập cơ bản.

A - NHỮNG KIẾN THỨC CẦN NẮM VỮNG



B - BÀI TẬP

1. Dãy nào trong các dãy sau đây gồm các phân lớp electron đã bão hòa ?
A. s¹, p³, d⁷, f¹²; B. s², p⁵, d⁹, f¹³;
C. s², p⁴, d¹⁰, f¹¹; D. s², p⁶, d¹⁰, f¹⁴.
2. Cấu hình electron ở trạng thái cơ bản của nguyên tử kim loại nào sau đây có electron độc thân ở obitan s ?
A. Crom ; B. Coban ; C. Sắt ; D. Mangan ; E. Niken.
3. Mức năng lượng của các obitan 2p_x, 2p_y và 2p_z có khác nhau không ? Vì sao ?
4. Hãy cho biết số electron tối đa :
a) Trong các lớp K, L, M, N.
b) Trong các phân lớp s, p, d, f.
5. Sự phân bố các electron vào mỗi obitan nguyên tử ở trạng thái cơ bản sau có được viết đúng không ? Hãy giải thích.



6. Khi số hiệu nguyên tử Z tăng, trật tự các mức năng lượng AO tăng dần theo chiều từ trái qua phải có đúng trật tự như dãy sau không ?
 $1s\ 2s\ 2p\ 3s\ 3p\ 3d\ 4s\ 4p\ 4d\ 4f\ 5s\ 5p\ 5d\ 6s\ 6p\ 7s\ 5f\ 6d\dots$
Nếu sai, hãy sửa lại cho đúng.
7. Viết cấu hình electron nguyên tử của các nguyên tố có Z = 15, Z = 17, Z = 20, Z = 21, Z = 31.
8. Nguyên tử Fe có Z = 26. Hãy viết cấu hình electron của Fe.
Nếu nguyên tử Fe bị mất hai electron, mất ba electron thì các cấu hình electron tương ứng sẽ như thế nào ?